

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2021/HS-ST  
Ngày 25/6/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phụng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Văn Huynh.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 1131/2021/TB-TA ngày 17/6/2021 đối với bị cáo:

**Trần Đình T**, sinh năm 1997 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nơi thường xuyên sinh sống: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: cơ khí; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T và bà Bùi Thị L; có vợ: Ngô Hồ Á T, sinh năm 1997 và một con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/02/2021 và chuyển tạm giam ngày 25/02/2021 cho đến nay tại nhà Tạm giữ Công An huyện Long Thành.

“Bị cáo có mặt”

**Người làm chứng:** Anh Vũ Quang L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình T sử dụng ma Túy từ tháng 8/2020. Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 19/02/2021, Tại tiệm cơ khí “T Khang” do T làm chủ ở ấp Bình Lâm, xã Long An,

huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Công an xã Lộc An tiến hành kiểm tra hành chính đã phát hiện thu giữ bên trong Túi áo khoác bên trái của T đang mặc có 01 gói nylon kích thước 2,5cm x 2,5cm chứa tinh thể màu trắng. T khai nhận là ma túy do T mua về sử dụng.

Qua điều tra xác định vào lúc 10 giờ ngày 19/02/2021, có T1 (chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) là bạn của T đến chơi. T mượn điện thoại của T1 gọi điện hỏi mua ma túy của một người tên M (chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ). M hẹn T đến khu vực chợ Mới Long Thành, thuộc thị trấn Long Thành, huyện Long Thành để giao ma túy. T mượn xe mô tô (không rõ biển số) của T1 đến khu vực chợ Mới và mua của Mai 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau đó, T cất giấu số ma túy trên vào túi áo khoác rồi quay về tiệm cơ khí trả xe cho T1. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, T đang ở tiệm cơ khí thì Công an xã Lộc An kiểm tra hành chính phát hiện số ma túy trên đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với T và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 340/KLGD-PC09 ngày 24/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,22658 gam loại: Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong số 340/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tại cáo trạng số 110/CT-VKS-LT ngày 12 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trần Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 14 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 340/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long

Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, tang vật của vụ án, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở xác định:

Lúc 10 giờ 30 phút ngày 19/02/2021, tại tiệm cơ khí “T Khang” thuộc ấp Bình Lâm, xã Lộc An, huyện Long Thành, Trần Đình T có hành vi tàng trữ 01 gói nylon bên trong chứa ma túy, khối lượng 0,22658 gam loại: Methamphetamine. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo tội danh và điểm, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết tác hại của ma túy, ảnh hưởng sức khỏe con người, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống, kinh tế và sự phát triển của chính bản thân và gia đình bị cáo nhưng vẫn tìm mua về sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 340/KLGD-PC09 ngày 24/02/2021 không được phép sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác: Trong vụ án này còn có người thanh niên tên “M” có hành vi bán ma túy cho T và người tên T1 cho T mượn điện thoại, xe mô tô để liên

lạc và đi mua ma túy nhưng chưa rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Trần Đình T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: **Trần Đình T: 01** (một) năm **02** (hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/02/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: Phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 340/KLGD-PC09 ngày 23/02/2021.

(Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 68/QĐ-VKSLT ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đình T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đình T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND H. Long Thành;
- THADS H. Long Thành;
- Cơ quan điều tra CA H. Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Phụng**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Hội thẩm nhân dân**                      **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Ánh Sáng**

**Phạm Văn Huynh**

**Nguyễn Thị Phụng**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Phụng**





